

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131/2020/HS-ST**

Ngày: 09 – 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020 đối với bị cáo:

TMC – sinh năm: 1970 HKTT và chỗ ở: Số 14 ngõ chùa HK, phường MK, quận HBT, Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông TVC (Chết) và bà PTC (Chết); Vợ: LTTH; Có 01 con SN 2010; TATS: Theo danh chỉ bản số 065 ngày 28/12/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 03 tiền sự, 05 tiền án:

Tiền sự: Vào các năm 1989, 1992 và 2014 bị xử phạt hành chính về các hành vi Cường đoạt tài sản, Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án:

- Bản án hình sự số 919 ngày 18/7/1991, Tòa án phúc thẩm TANDTC xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm. Hạn tù tính từ ngày 11/2/1992, ra trại ngày 15/5/1994.

- Bản án số 259/HSST ngày 18/8/1994 TAND quận HBT, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân và 18 tháng tù về tội Gây rối

trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/1994, ra trại ngày 23/4/1998,.

- Bản án số 1021/HSPT ngày 30/5/2000 Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội TANDTC xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản công dân, 01 năm tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/1998, ra trại ngày 26/10/2006. (Chưa được xóa án tích).

- Bản án số 59/HSST ngày 16/11/2010 TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2010, ra trại ngày 24/2/2013.

- Bản án số 54/HSST ngày 26/01/2016 TAND quận HBT, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2014, ra trại ngày 10/10/2016.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2019. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h15' ngày 25/12/2019, tổ công tác công an phường Cự Khối làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 803 Ngô Gia Tự, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội phát hiện Phạm Văn Công (Sinh năm: 1962; HKTT: số 10, tổ 1, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Airbalde BKS 29H1 – 737.50 phía sau chở TMC có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện ống tay áo khoác bên trái Cường đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (Tại chỗ Cường khai là ma túy Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân).

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả , thu giữ niêm phong tang vật sau đó đưa các đối tượng về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tang, tài vật thu giữ của Cường: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen.

Tạm giữ của Công: 01 xe máy BKS 29H1 – 737.50, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Phạm Văn Công, 01 đăng ký xe mang tên Trần Thị Ngọc Liên, 01 chứng nhận bảo hiểm, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime.

Kết luận giám định số 8587/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,403 gam.

Tại Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, TMC khai nhận:

Khoảng 09h ngày 25/12/2019, Cường thuê ông Phạm Văn Công chở Cường từ quận Hoàng Mai, Hà Nội lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh. Đến nơi, Cường bảo ông Công đợi ở ngoài còn Cường đi bộ một mình gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, Cường cất gói ma túy vào ống tay áo khoác bên trái Cường đang mặc rồi đi ra chỗ ông Công đứng đợi để đi về Hà Nội. Khi ông Công chở Cường đến khu vực số nhà 803 đường Ngô Gia Tự, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 19 - 5 -2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố TMC về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo TMC đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Cường mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,403 gam Heroine.
- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11h15' ngày 25/12/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 803 Ngõ Gia Tự, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Bị cáo TMC có hành vi tàng trữ trái phép 0,403 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Cự Khối phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của bị cáo TMC đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo xấu đã có 03 tiền sự: Vào các năm 1989, 1992 và 2014 bị xử phạt hành chính về các hành vi Cưỡng đoạt tài sản, Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo luật định các tiền sự đã hết thời hiệu. 05 Tiền án: Bản án hình sự số 919 ngày 18/7/1991, Tòa án phúc thẩm TANDTC

xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm. Hạn tù tính từ ngày 11/2/1992, ra trại ngày 15/5/1994. Bản án số 259/HSST ngày 18/8/1994 TAND quận HBT, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân và 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/1994, ra trại ngày 23/4/1998. Bản án số 59/HSST ngày 16/11/2010 TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2010, ra trại ngày 24/2/2013. Bản án số 54/HSST ngày 26/01/2016 TAND quận HBT, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2014, ra trại ngày 10/10/2016. Theo luật định các tiền án trên của bị cáo đã được xóa. Riêng Bản án số 1021/HSPT ngày 30/5/2000 Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội TANDTC xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản công dân, 01 năm tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/1998, ra trại ngày 26/10/2006 theo luật định tiền án này chưa được xóa án tích do bị cáo chưa nộp án phí HSST và DSST. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] – Cho tịch thu, tiêu hủy 0,403 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho Cường tại khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh do Cường khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với Phạm Văn Công, quá trình điều tra xác định Công không biết Cường đi mua và tàng trữ ma túy trong người, chỉ đến khi cơ quan Công an kiểm tra Công mới biết. Kết quả xét nghiệm thể hiện Công dương tính với ma túy nên Cơ quan điều tra đã thông báo với chính quyền địa phương nơi Công cư trú để quản lý. Đối với số tài sản cơ quan công an tạm giữ của Công, ngày 01/4/2020 Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã trao trả cho ông Công.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo TMC phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo TMC **36 (Ba mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,403 gam Heroine.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 23/3/2020).

- Trả lại bị cáo Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương